

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu:

- Tên dự toán: Mua sắm máy photocopy Thuế thành phố Hải Phòng;
- Tên gói thầu: Mua sắm máy photocopy Thuế thành phố Hải Phòng;
- Chủ đầu tư: Thuế thành phố Hải Phòng;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, qua mạng;
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ;
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: Trong vòng 10 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Địa điểm cung cấp hàng hóa: Thuế thành phố Hải Phòng; Địa chỉ: Số 89 đường Bùi Viện, phường An Biên, thành phố Hải Phòng.

1.2.1. Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Hàng hóa được cung cấp phải là hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất năm 2025 và phải là hàng hóa chính hãng.
- Nhà thầu phải đề xuất cụ thể ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất. Trường hợp nhà thầu không đề xuất cụ thể ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất thì E-HSDT của nhà thầu không được xem xét, đánh giá (nhà thầu không được tham chiếu tới các nội dung khác trong E-HSDT mà phải đề xuất cụ thể theo mẫu tại Chương IV).
- Tài liệu chứng minh đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa chào hàng: Nhà thầu phải cung cấp catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật (có đóng dấu xác nhận của hãng sản xuất hoặc nhà phân phối của hãng sản xuất tại Việt Nam) có đầy đủ nội dung chứng minh các đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa chào hàng và được dẫn chiếu rõ ràng.
- Nhà thầu phải cam kết bàn giao cho chủ đầu tư các giấy tờ sau khi giao hàng:
 - + Trường hợp hàng hóa nhập khẩu: Bản gốc hoặc bản công chứng: Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm của nhà sản xuất (CQ) và các giấy tờ liên quan khác theo quy định đối với hàng hóa nhập khẩu.
 - + Trường hợp hàng hóa sản xuất trong nước: Bản gốc hoặc bản công chứng: Giấy chứng nhận xuất xưởng, hóa đơn bán hàng và giấy bảo hành của nhà sản xuất hoặc đại lý phân phối (nếu có).
- Tất cả các tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa nếu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch sang tiếng Việt. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính pháp lý của bản dịch so với bản gốc.

- Nhà thầu có cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các văn bản có yếu tố nước ngoài, văn bản và catalogue của nhà sản xuất. Trong trường hợp nghi ngờ gian lận tài liệu, Chủ đầu tư sẽ yêu cầu nhà thầu cung cấp bản gốc để đối chiếu.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của các thông tin, thông số kỹ thuật do nhà thầu cung cấp. Trong trường hợp phát hiện thông số tại tài liệu nhà thầu cung cấp có sự khác biệt so với thông tin trên website của hãng sản xuất (các tính năng, thông số kỹ thuật trên website chính thức của hãng sản xuất cũng có thể được coi là tài liệu kỹ thuật dùng để đánh giá sự đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa dự thầu) hoặc trường hợp cần thiết khác, Chủ đầu tư có thể yêu cầu nhà thầu bổ sung, làm rõ. Mọi gian lận về hồ sơ, tài liệu, các thông số kỹ thuật của hàng hóa của nhà thầu là căn cứ để Chủ đầu tư đề nghị cấm tham gia hoạt động đấu thầu, tạo cảnh báo trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc chuyển các cơ quan chức năng xử lý theo quy định.

- Các tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa dự thầu được đánh dấu vào các thông số kỹ thuật và các nội dung đề xuất để chứng minh tính đáp ứng của hàng hóa, các tài liệu được phân loại thành từng file riêng và ghi tên file tương ứng với từng tài liệu, scan đính kèm E-HSDT để Chủ đầu tư thuận tiện trong việc kiểm tra, đánh giá.

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết:

Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu nào (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật đều mang tính chất minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ “tương đương” hoặc tốt hơn so với các yêu cầu cụ thể ở dưới và cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của E-HSMT. “Tương đương” có nghĩa là có chất lượng, tính năng sử dụng bằng thông số mời thầu. Nhà thầu có văn bản giải trình, cung cấp tài liệu chứng minh hàng hóa nhà thầu chào có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn. Trường hợp nhà thầu không có văn bản giải trình, tài liệu chứng minh thì đơn vị tư vấn tiến hành đánh giá theo đúng tài liệu kỹ thuật trong E-HSDT của nhà thầu. Tất cả hàng hóa phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật tại E-HSMT thì mới được coi là đáp ứng và được xem xét, đánh giá ở bước tiếp theo.

Với các yêu cầu về tính năng, công nghệ, thông số kỹ thuật chi tiết của hàng hóa chào thầu, nếu trong catalogue không thể hiện rõ ràng, cụ thể thì khi tham dự thầu nhà thầu có trách nhiệm đối chiếu những nội dung đó và bổ sung bản xác nhận thông số của hãng sản xuất hoặc nhà phân phối của hãng sản xuất tại Việt Nam để Chủ đầu tư có căn cứ đánh giá.

Yêu cầu kỹ thuật chi tiết theo bảng dưới đây:

Stt	Tên hàng hóa, thông số kỹ thuật tối thiểu yêu cầu đáp ứng
1	Máy photocopy 01
	<u>Thông số kỹ thuật chung:</u>
	- Bộ nhớ tiêu chuẩn (RAM): $\geq 6\text{GB}$
	- Bộ vi xử lý: Lõi tứ, tốc độ $\geq 1.6\text{Ghz}$
	- Màn hình: Màn hình điều khiển ≥ 10.1 inch, hỗ trợ đa ngôn ngữ (có ngôn ngữ tiếng Việt)
	- Dung lượng ổ cứng: ≥ 500 GB
	- Khổ giấy:
	+ Tối thiểu: A6
	+ Tối đa: A3
	- Bộ nạp và đảo bản gốc: ≥ 200 tờ
	- Trữ lượng khay giấy vào (với định lượng giấy 80gsm): ≥ 520 tờ x 2 khay, khay tay: ≥ 100 tờ
	- Khay giấy ra: ≥ 500 tờ
	- Nguồn cung cấp: AC 220-240V ($\pm 10\%$)
	- Công suất tiêu thụ: ≤ 1010 W
	- Phần mềm quản lý: Quản lý chi phí, vật tư tiêu hao, cập nhật phần mềm, quản lý thiết bị tập trung từ xa thông qua máy chủ Cloud.
	- Chức năng copy
	+ Tốc độ copy liên tục (A4): ≥ 60 bản/phút
	+ Dải thu phóng: 25% - 400%
	+ Độ phân giải scan: $\geq 600 \times 600$ dpi
	+ Thời gian copy bản đầu tiên A4: $\leq 3,5$ giây
	+ Chế độ sao chụp: Sao chụp 2 mặt, phóng to/ thu nhỏ, điều chỉnh độ đậm/ nhạt, xóa cạnh, tự động loại bỏ trang trống, tự động làm thẳng.
	+ Số bản copy tối đa: 9999 bản
	- Chức năng in
	+ Công nghệ in: Laser
	+ Tốc độ in liên tục (A4): ≥ 60 bản/phút
	+ Thời gian cho ra bản in đầu tiên: $\leq 7,0$ giây
	+ Độ phân giải in: $\geq 1200 \times 1200$ dpi
	+ Giao diện kết nối: 1 x Gigabit Ethernet 10/100/1000T network; 1 x USB 3.0.
	- Chức năng Scan
	+ Công nghệ quét: Quét mặt gương, quét ADF
	+ Độ phân giải quét tối đa: $\geq 600 \times 600$ dpi
	+ Tốc độ quét (A4, trắng đen/màu): ≥ 90 trang/phút (1 mặt); ≥ 180 trang/phút (quét 1 lần 2 mặt).

Stt	Tên hàng hóa, thông số kỹ thuật tối thiểu yêu cầu đáp ứng
	+ Định dạng file scan: PDF, TIFF, JPEG
	+ Tính năng quét: Quét vào E-mail, Thư mục, USB; Tự động loại bỏ trang trắng
	- Hộp mực: ≥ 60.000 bản
2	Máy photocopy 02
	<u>Thông số kỹ thuật chung:</u>
	- Bộ nhớ tiêu chuẩn (RAM): $\geq 6GB$
	- Bộ vi xử lý: Lõi tứ, tốc độ $\geq 1.6Ghz$
	- Màn hình: Màn hình điều khiển cảm ứng màu ≥ 10.1 inch, hỗ trợ đa ngôn ngữ (Có tiếng Việt)
	- Dung lượng ổ cứng: $\geq 500 GB$
	- Bộ nạp và đảo bản gốc (ADF): ≥ 200 tờ
	- Khở giấy
	+ Tối thiểu: A6
	+ Tối đa: A3
	- Trữ lượng khay giấy vào (với định lượng giấy 80gsm): ≥ 520 tờ x 2 khay, khay tay: ≥ 100 tờ
	- Khay giấy ra: ≥ 500 tờ
	- Công suất tiêu thụ: $\leq 650W$
	- Nguồn cung cấp: AC 220-240V ($\pm 10\%$)
	- Phần mềm quản lý: Quản lý chi phí, vật tư tiêu hao, cập nhật phần mềm, quản lý thiết bị tập trung từ xa thông qua máy chủ Cloud.
	- Chức năng copy
	+ Tốc độ copy liên tục (A4): ≥ 40 bản/phút
	+ Dải thu phóng: 25% - 400%
	+ Độ phân giải scan: $\geq 600 \times 600$ dpi
	+ Thời gian copy bản đầu tiên (A4): ≤ 4 giây
	+ Số bản sao chụp tối đa: 9999 bản
	- Chức năng in
	+ Tốc độ in liên tục (A4): ≥ 40 bản/phút
	+ Thời gian cho ra bản in đầu tiên (A4): ≤ 8 giây
	+ Độ phân giải in: $\geq 1200 \times 1200$ dpi
	+ Giao diện kết nối: 1 x Gigabit Ethernet 10/100/1000T network; 1 x USB 3.0.
	- Chức năng Scan
	+ Kiểu quét: Quét đen trắng, quét màu
	+ Độ phân giải quét tối đa: $\geq 600 \times 600$ dpi
	+ Tốc độ quét (A4, Trắng đen/màu): ≥ 90 trang/phút (1 mặt); ≥ 180 trang/phút (2 mặt).

Stt	Tên hàng hóa, thông số kỹ thuật tối thiểu yêu cầu đáp ứng
	+ Tính năng quét: Quét vào E-mail, thư mục, USB, tự động loại bỏ trang trắng
	- Hộp mực: ≥ 48.000 bản

*** Lưu ý:**

- Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ Catalogue hoặc các tài liệu có liên quan của hàng hóa chào hàng do hãng sản xuất phát hành (có đóng dấu xác nhận của hãng sản xuất hoặc nhà phân phối của hãng sản xuất tại Việt Nam) để chứng minh hàng hóa chào hàng đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo E-HSMT. Tất cả tài liệu cung cấp phải bằng tiếng Việt, trong trường hợp bằng tiếng nước ngoài nhà thầu phải đính kèm bản dịch tiếng Việt và chịu trách nhiệm về tính chính xác của tài liệu cung cấp. Trường hợp E-HSMT thiếu các bản dịch tiếng Việt, nhà thầu phải chịu trách nhiệm bổ sung, làm rõ trong quá trình đánh giá E-HSMT.

- Các thông số kỹ thuật của hàng hóa ở trên chỉ nhằm mô tả thông số, yêu cầu kỹ thuật tối thiểu hàng hóa dự thầu phải đáp ứng mà không nhằm định hướng một loại hàng hóa, một hãng sản xuất cụ thể nào. Nhà thầu có thể chào hàng hóa có thông số kỹ thuật, tính năng, công dụng tương đương hoặc cao hơn.

1.3. Các yêu cầu khác:

- Không có.

Mục 2. Bản vẽ

- Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra, thử nghiệm:

+ Thời gian kiểm tra: Ngay sau khi hàng hoá được giao tới địa điểm quy định.

+ Cách thức tiến hành kiểm tra: Hai bên tiến hành kiểm tra hàng hoá căn cứ theo yêu cầu của hợp đồng đã ký kết và các tài liệu có liên quan.

+ Mọi chi phí liên quan đến việc kiểm tra, thử nghiệm, nghiệm thu do Nhà thầu thanh toán.

+ Những hàng hoá không đạt yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm Nhà thầu phải thay thế bằng những hàng hoá khác đáp ứng yêu cầu trong thời gian yêu cầu. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế các hàng hóa không phù hợp, chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế đó nếu cần thiết. Mọi rủi ro và các chi phí phát sinh liên quan đến việc thay thế do nhà thầu chịu.

